



# BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG

THÁNG 05/2026

# TIÊU ĐIỂM NGÀNH NGÂN HÀNG



## BỐI CẢNH NGÀNH NGÂN HÀNG Q1/2026 NHIỀU THÁCH THỨC

- ❖ **Thanh khoản hệ thống căng thẳng dù tăng trưởng tín dụng được kiểm soát.** Tổng quy mô dư nợ ngành Ngân hàng tính tới hết Q1/2026 chỉ tăng 3.19%, thấp hơn mức tăng 3.93% của cùng kỳ. Tuy nhiên, áp lực thanh khoản liên tiếp gia tăng do chênh lệch huy động và cho vay nới rộng lên gần 2 triệu tỷ đồng trong khi các Ngân hàng phải loại tiền gửi Kho bạc ra khỏi mẫu số tính LDR từ 01/01/2026 theo TT26/2022.
- ❖ **NIM thu hẹp dưới áp lực chi phí huy động vốn.** Chi phí huy động tăng mạnh trên cả thị trường 1 và thị trường 2 trong bối cảnh thanh khoản hệ thống thắt chặt khiến cho NIM của hầu hết các Ngân hàng niêm yết thu hẹp so với quý liền trước.
- ❖ **Chất lượng tài sản có dấu hiệu suy giảm.** Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các Ngân hàng niêm yết tăng 12bps so với cuối năm 2025, phản ánh sự suy giảm chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng các khoản cho vay. Tốc độ hình thành nợ xấu mới cũng tăng nhanh hơn thể hiện qua tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng 16bps so với quý trước, báo hiệu xu hướng gia tăng rủi ro tín dụng của hệ thống trong bối cảnh lãi suất tăng.

## LÃI SUẤT DUY TRÌ Ở MẶT BẰNG MỚI, LỢI NHUẬN CÁC NGÂN HÀNG PHÂN HOÁ

- ❖ **Tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng tăng tốc từ Q2/2026** nhờ cơ chế cấp tín dụng linh hoạt hơn và nhu cầu vốn gia tăng từ nhóm doanh nghiệp đầu tư công, hạ tầng và xuất khẩu.
- ❖ **NIM dự kiến tiếp tục giảm trong Q2 và Q3/2026 trước khi ổn định hơn vào cuối năm.** Chúng tôi nhận thấy chi phí huy động vốn của các Ngân hàng vẫn trong xu hướng tăng và có thể sẽ tiếp tục gây áp lực lên NIM trong Q2/2026 và Q3/2026.
- ❖ **NHNN theo đuổi mục tiêu kép: giải toả áp lực thanh khoản ngắn hạn và tăng khả năng chống chịu của hệ thống trong dài hạn** thông qua việc ban hành TT08/2026-TT/NHNN và triển khai lộ trình áp dụng Basel III. Các tiêu chuẩn mới theo Basel III có thể tạo áp lực nhất định lên tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận ngành ngân hàng, nhưng sẽ góp phần nâng cao tính ổn định và bền vững của toàn hệ thống.



# **CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC NGÂN HÀNG NĂM Q1/2026**

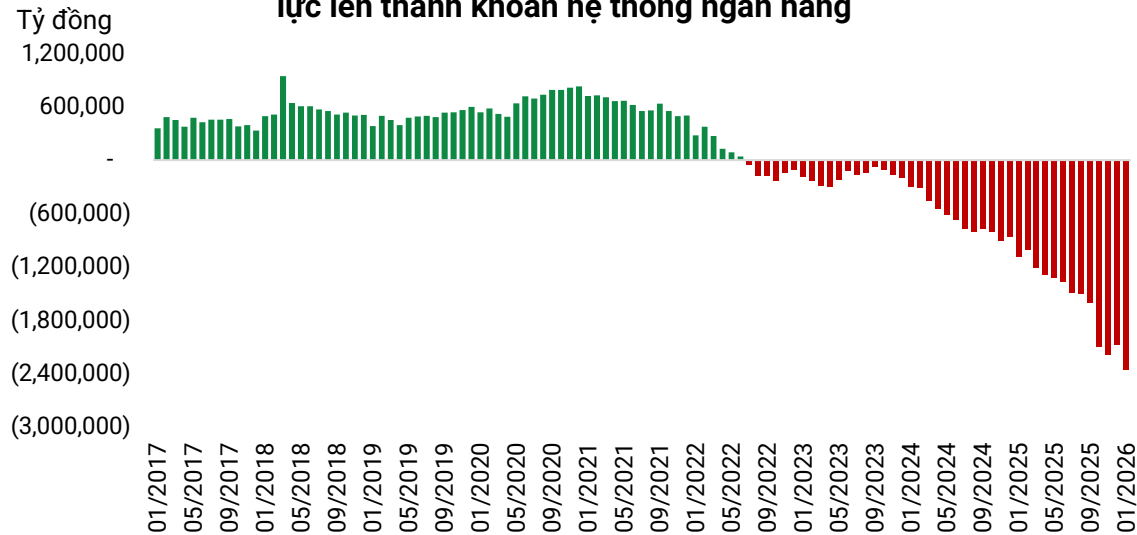
# THANH KHOẢN HỆ THỐNG TIẾP TỤC CĂNG THẲNG



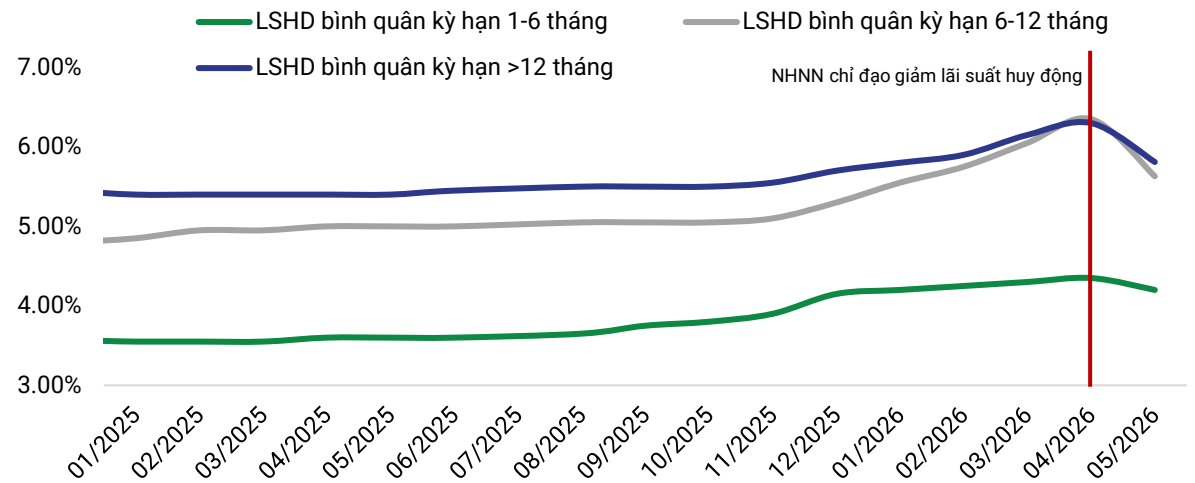
## MẶT BẰNG LÃI SUẤT THỊ TRƯỜNG 1 VÀ 2 NEO CAO PHẢN ÁNH ÁP LỰC THANH KHOẢN

**Chênh lệch giữa huy động tiền gửi và tín dụng của hệ thống Ngân hàng tiếp tục được nới rộng trong Q1/2026.** Luỹ kế 3 tháng đầu năm, tín dụng tăng trưởng 3.19% nhưng huy động tiền gửi khách hàng toàn hệ thống chỉ tăng 0.6% dù các NHTM đã bắt đầu tăng lãi suất để thu hút thêm tiền gửi cuối năm 2025. Điều này làm trầm trọng thêm vấn đề thiếu hụt thanh khoản của hệ thống. Bên cạnh đó, việc các NHTM phải loại tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước ra khỏi mẫu số tính toán LDR kể từ 01/01/2026 theo quy định của TT26/2022-TT/NHNN cũng đã tăng áp lực huy động tiền gửi, đặc biệt là với những Ngân hàng quốc doanh. Trên thị trường 1, lãi suất niêm yết dù đã được giảm theo chỉ đạo của NHNN vào đầu tháng 4 nhưng theo quan sát của chúng tôi, hầu hết các Ngân hàng tập trung giảm lãi suất huy động dài hạn và rất dài hạn. Ở các kỳ hạn ngắn (dưới 6 tháng), lãi suất huy động được điều chỉnh không đáng kể, nhiều Ngân hàng thậm chí vẫn niêm yết lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn 3 tháng ở mức trần.

**Chênh lệch giữa tiền gửi và huy động trong thời gian dài gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng**



**Lãi suất huy động kỳ hạn dài giảm tương đối mạnh nhưng kỳ hạn ngắn gần như không đổi**



Nguồn: SBV, Fiiipro, PSI tổng hợp

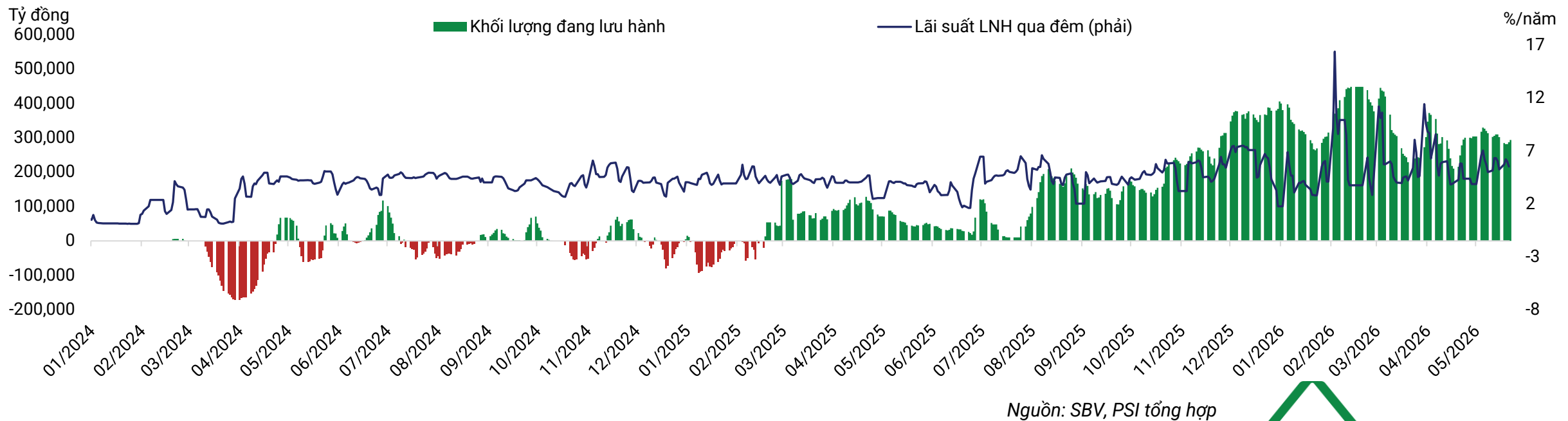
# THANH KHOẢN HỆ THỐNG TIẾP TỤC CĂNG THẲNG



## MẶT BẰNG LÃI SUẤT THỊ TRƯỜNG 1 VÀ 2 NEO CAO PHẢN ÁNH ÁP LỰC THANH KHOẢN

**NHNN bơm tiền để ổn định thanh khoản nhưng gốc rễ vấn đề vẫn chưa được giải quyết triệt để.** Khối lượng reversed repo lưu hành bình quân theo ngày trên thị trường liên ngân hàng từ đầu năm tới nay là khoảng 327,388 tỷ đồng cho thấy NHNN vẫn đang phải hỗ trợ thanh khoản với quy mô lớn và liên tục cho hệ thống ngân hàng. Điều này phản ánh trạng thái thanh khoản toàn hệ thống chưa thực sự ổn định. Trong tháng 4 và tháng 5, lãi suất liên ngân hàng qua đêm tiếp tục biến động trong biên độ lớn (3.84%-8.81%) nhưng chủ yếu ở quanh mức 5%-6%/năm. Mặt bằng lãi suất qua đêm neo cao cho thấy hệ thống ngân hàng vẫn trong tình trạng "khát" vốn ngắn hạn. Đặc biệt, các nhịp tăng vọt lên vùng 8% cho thấy đã xuất hiện những thời điểm mất cân đối thanh khoản ngắn hạn tương đối mạnh trong hệ thống.

Hoạt động thị trường tiền tệ và lãi suất LNH qua đêm



Nguồn: SBV, PSI tổng hợp

# CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN PHÂN HOÁ

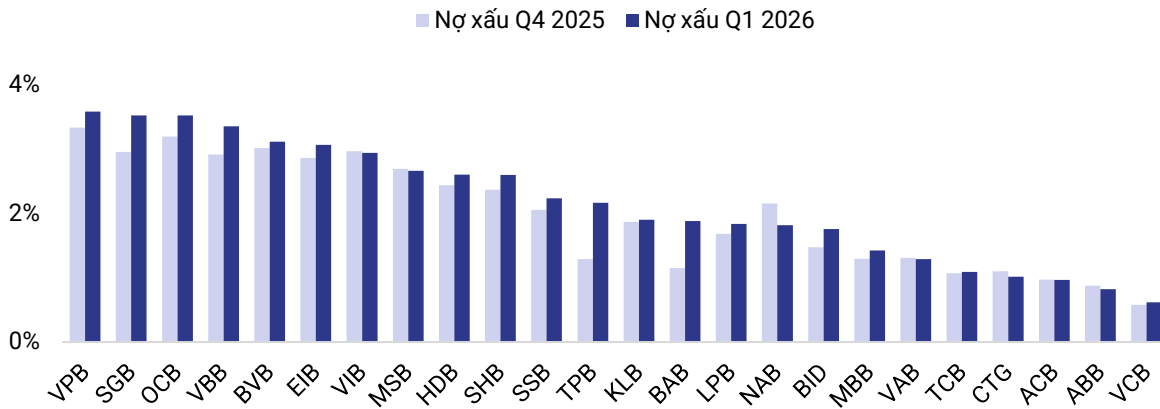
## NỢ XẤU TĂNG TRỞ LẠI ĐE DOẠ BIÊN LỢI NHUẬN



Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5) của các Ngân hàng niêm yết tại cuối Q1/2026 đạt mức 2.00% (+12bps QoQ) phản ánh **chất lượng tài sản của ngành Ngân hàng nhìn chung có dấu hiệu suy giảm**. Tốc độ hình thành nợ xấu mới cũng tăng lên, thể hiện qua tỷ lệ nợ nhóm 2 của hệ thống tăng từ 1.17% quý trước lên thành 1.23% trong Q1/2026, cho thấy rủi ro tín dụng của các Ngân hàng gia tăng nhanh chóng giữa bối cảnh lãi suất duy trì xu hướng tăng, đặc biệt là đối với những Ngân hàng có tỷ trọng cho vay cá nhân, cho vay bất động sản, dịch vụ tài chính cao do tính chất nhạy cảm với lãi suất của những nhóm ngành này.

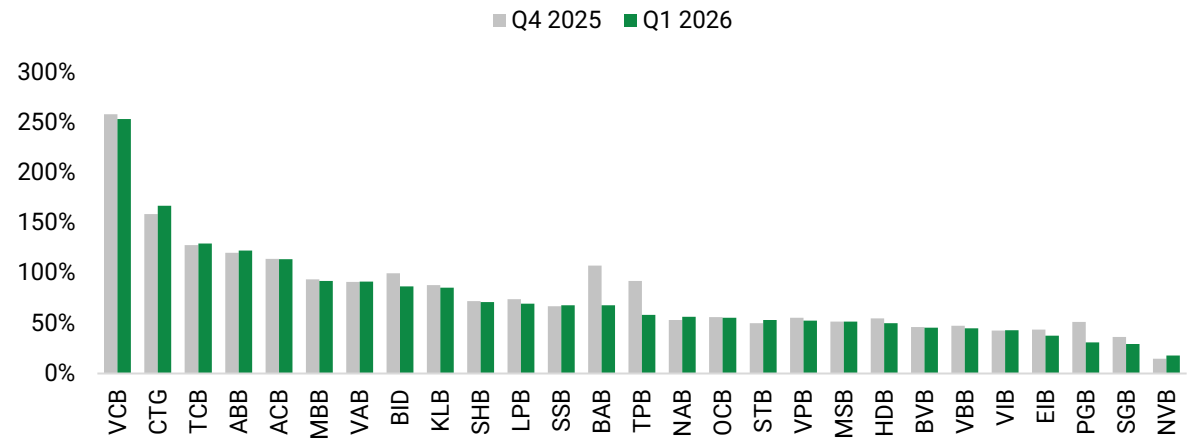
Áp lực nợ xấu tăng khiến nhiều ngân hàng phải đẩy mạnh trích lập dự phòng, trực tiếp bào mòn lợi nhuận. Đồng thời, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) tại nhiều ngân hàng cũng suy giảm trong Q1/2026 so với cuối năm 2025 như BID (99.9% xuống 86.9%), LPB (74.0% xuống 69.6%), TPB (92.2% xuống 58.4%) hay PGB (51.2% xuống 31.1%), cho thấy **bộ đệm dự phòng đang yếu đi**. Trong khi đó, một số ngân hàng lớn như VCB, CTG và TCB vẫn duy trì tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao trên 120%, thể hiện khả năng chống chịu rủi ro tốt hơn đáng kể.

Hầu hết các Ngân hàng niêm yết chứng kiến tỷ lệ nợ xấu tăng trong Q1/2026



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu của các Ngân hàng giảm



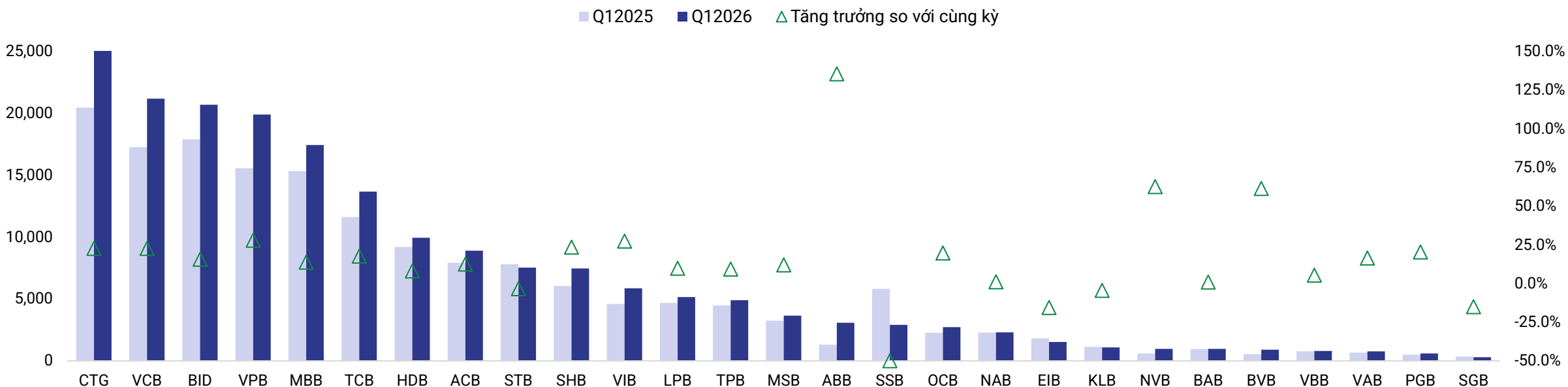
# KQKD Q1/2026 NGÀNH NGÂN HÀNG

## TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG VẪN TĂNG TRƯỞNG HAI CHỮ SỐ...

### Tổng thu nhập hoạt động các Ngân hàng niêm yết tăng trưởng 15.3% so với cùng kỳ

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) trong năm Q1/2026 của 27 Ngân hàng niêm yết đạt 190,371 tỷ đồng, tăng 15.3% so với cùng kỳ 2025. Trong đó, hoạt động tín dụng vẫn là động lực tăng trưởng chính. Thu nhập lãi thuần của các Ngân hàng niêm yết tăng 16.6% so với cùng kỳ, thấp hơn tốc độ tăng trưởng của tín dụng là 25% YoY do chi phí huy động tăng.

### Hầu hết các Ngân hàng niêm yết chứng kiến TOI tăng trưởng



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

# KQKD Q1/2026 NGÀNH NGÂN HÀNG

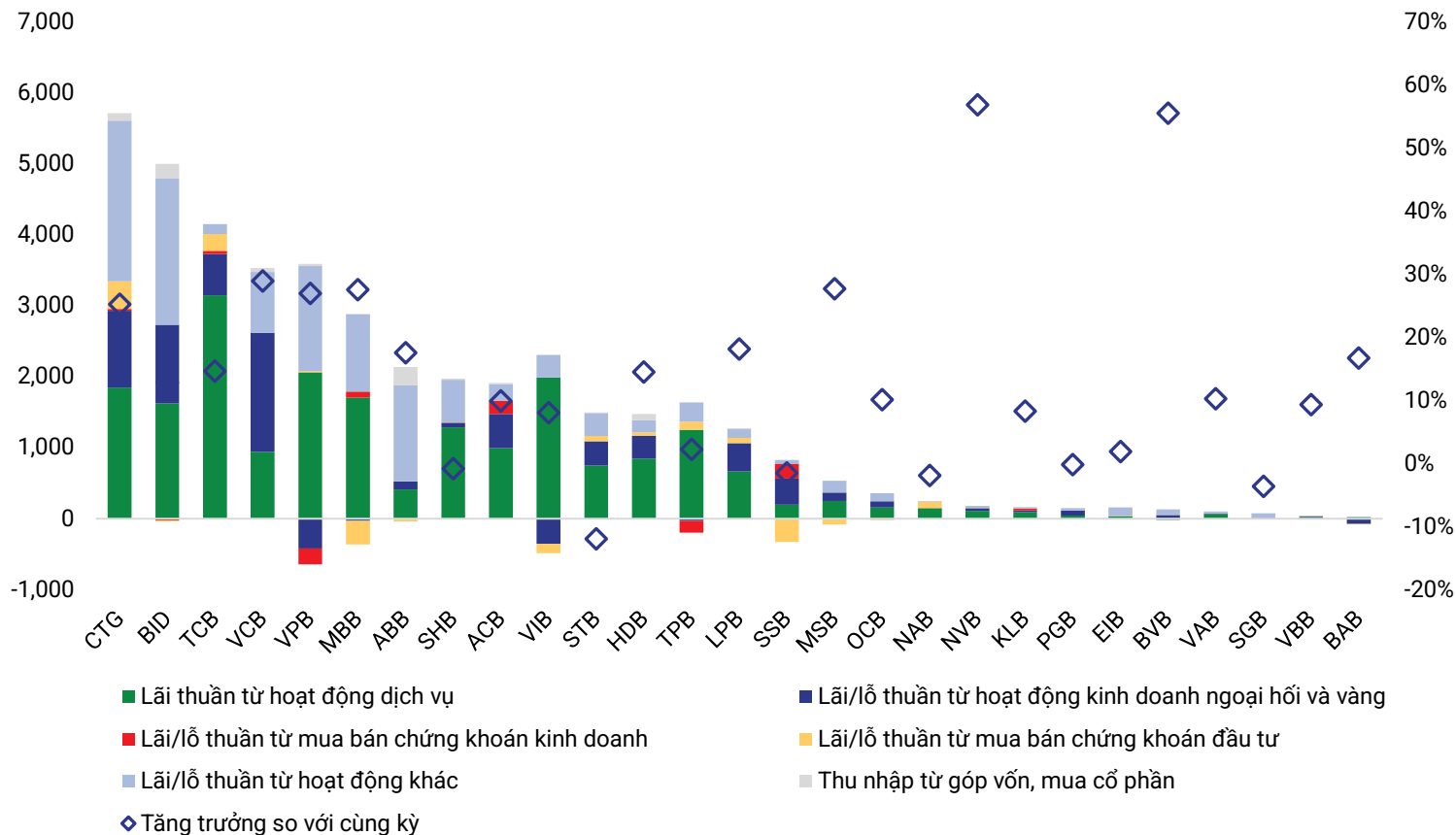
## TỔNG THU NHẬP VẪN TĂNG TRƯỞNG HAI CHỮ SỐ...

### Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng chậm lại

Tổng thu nhập ngoài lãi của các Ngân hàng niêm yết tăng 10.6% so với cùng kỳ. Trong đó, lãi mua bán chứng khoán đầu tư và mua bán chứng khoán kinh doanh giảm tới hơn 90% do lãi suất tăng làm giảm giá trái phiếu và khiến cho thu nhập ngoài lãi của các Ngân hàng niêm yết chịu tác động tiêu cực. Trong số 27 Ngân hàng niêm yết, có tới 16 Ngân hàng chứng kiến lãi từ 2 mảng kinh doanh này suy giảm so với cùng kỳ.

Mặt khác, thu phí dịch vụ toàn ngành vẫn chứng kiến tăng trưởng tốt (+43.1% YoY) nhờ tăng trưởng các dịch vụ thu phí và mảng kinh doanh Bancassurance phục hồi. Bên cạnh đó, hoạt động thu hồi nợ xấu của ngành Ngân hàng cũng có những diễn biến tích cực giúp cho một số Ngân hàng như BID, CTG, MBB, VPB, VCB ghi nhận lợi nhuận khác tăng trưởng cao so với Q1/2025.

Thu phí dịch vụ và nợ xấu đóng góp chính vào thu nhập ngoài lãi của các NHTM



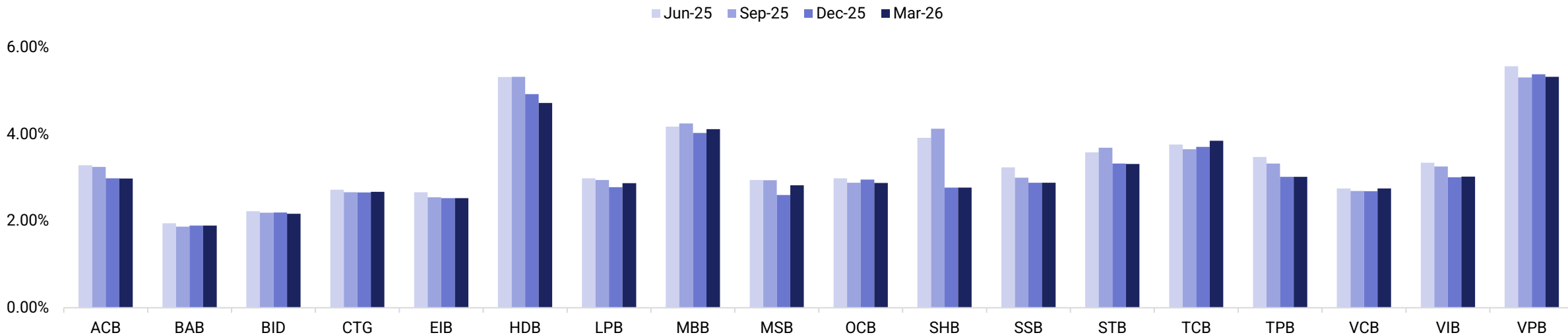
Nguồn: BCTC các ngân hàng

# KQKD Q1/2026 NGÀNH NGÂN HÀNG

## ...NHƯNG BIÊN LỢI NHUẬN SUY GIẢM



Biên lãi thuần các Ngân hàng niêm yết có xu hướng thu hẹp dưới áp lực chi phí huy động vốn



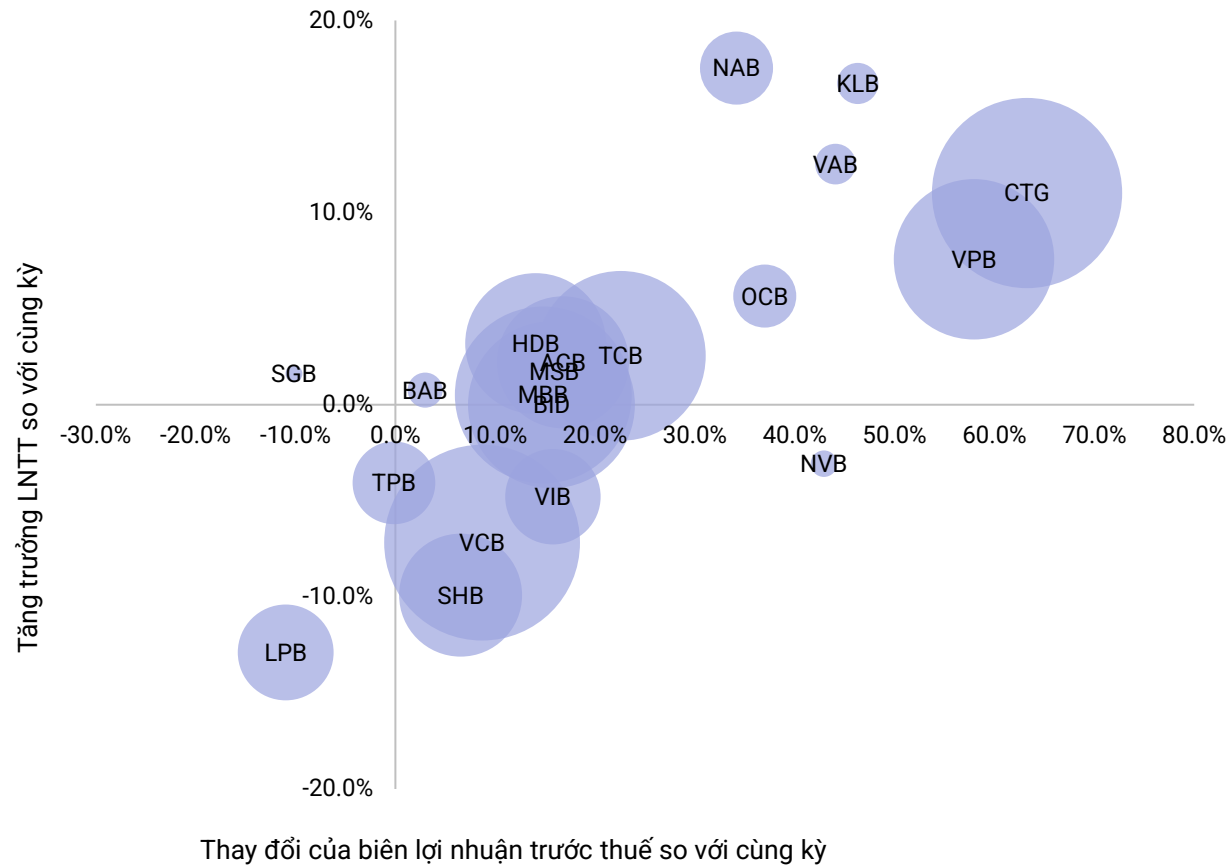
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

**Chi phí huy động tăng cao khiến cho biên lãi thuần của hầu hết các Ngân hàng niêm yết thu hẹp so với quý trước.** Chúng tôi ước tính chi phí huy động vốn của các Ngân hàng thương mại niêm yết đã tăng khoảng 30bps trong Q1/2026 so với quý trước. NIM trượt 12 tháng của các Ngân hàng thương mại niêm yết đã giảm từ 3.0% cuối năm 2025 xuống còn 2.9% vào cuối Q1/2026 phản ánh xu hướng thu hẹp lợi nhuận từ hoạt động tín dụng cốt lõi. Áp lực suy giảm NIM đặc biệt rõ nét tại các ngân hàng quy mô nhỏ, có tỷ lệ CASA thấp hoặc phụ thuộc nhiều vào huy động kỳ hạn dài. Trong khi đó, nhóm ngân hàng có nền tảng CASA cao và tỷ trọng cho vay khách hàng bán lẻ lớn như MBB, TCB, VCB vẫn duy trì khả năng chống chịu tốt hơn nhờ chi phí vốn thấp hơn tương đối và khả năng nhanh chóng điều chỉnh lãi suất cho vay đầu ra để ổn định biên lợi nhuận mảng kinh doanh cốt lõi.

# KQKD Q1/2026 NGÀNH NGÂN HÀNG

## ...VÀ CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG PHÂN HOÁ RÕ RỆT

Dù lợi nhuận tuyệt đối vẫn tăng nhưng biên lợi nhuận trước thuế nhiều Ngân hàng suy giảm



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

### Chất lượng tăng trưởng phân hoá rõ rệt

Khi hoạt động tín dụng gặp nhiều thách thức, lợi nhuận các ngân hàng phân hoá rõ rệt dựa trên thu nhập phi tín dụng và chất lượng tài sản, yếu tố quyết định chi phí dự phòng của Ngân hàng. Một số ngân hàng ghi nhận tăng trưởng mạnh ở mảng thu nhập phi tín dụng như SHB (+289.1% YoY), VIB (+110.8% YoY), STB (+80.3% YoY) góp phần hỗ trợ lợi nhuận trong bối cảnh hoạt động tín dụng kém thuận lợi.

Tuy nhiên, áp lực chất lượng tài sản vẫn là yếu tố chi phối lớn tới kết quả kinh doanh. Nhiều ngân hàng ghi nhận chi phí dự phòng tăng mạnh như STB (+936.5%), LPB (+290.3%) và VIB (+186% YoY), phản ánh áp lực nợ xấu tăng trong hệ thống ngân hàng. Tỷ lệ nợ xấu cũng phân hóa mạnh giữa các ngân hàng, với VCB (0.62%), ABB (0.82%) và ACB (0.97%) duy trì chất lượng tài sản tốt hơn đáng kể so với NVB (7.25%), STB (6.62%) hay PGB (4.03%).

Dù vậy, nhóm ngân hàng lớn như VCB, CTG, MBB và BID vẫn duy trì lợi nhuận trước thuế cao nhờ quy mô tín dụng lớn và nền tảng vốn ổn định. Điều này cho thấy trong năm 2026, khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng và đa dạng hóa nguồn thu sẽ tiếp tục là yếu tố quyết định mức độ phân hóa lợi nhuận của ngành ngân hàng.



# **TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2026**

# TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CÓ ĐỊNH HƯỚNG

## KỲ VỌNG QUY MÔ TÍN DỤNG MỞ RỘNG NHANH HƠN TRONG Q2 VÀ Q3/2026

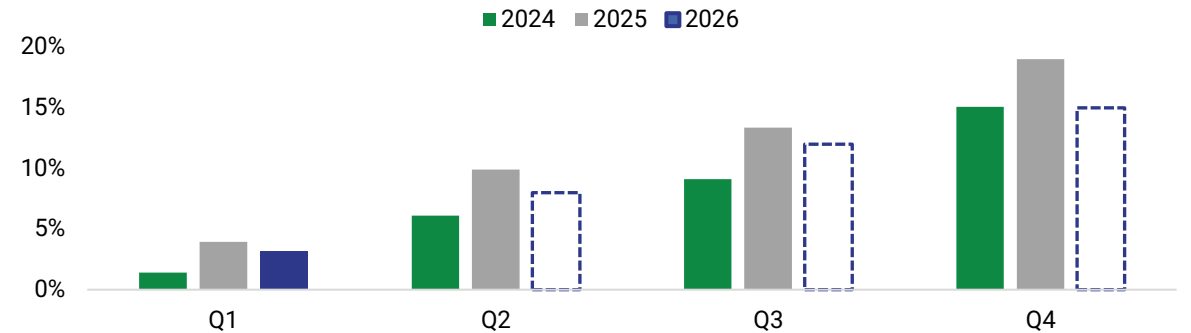


Dự báo quy mô tín dụng toàn ngành ngân hàng sẽ tăng nhanh hơn trong Q2 và Q3/2026 khi NHNN ngừng áp dụng "room" tín dụng theo quý cho các NHTM. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng toàn ngành Ngân hàng lũy kế tới hết Q2 và Q3/2026 lần lượt là khoảng 8% và 12%. Qua đó, tăng trưởng tín dụng cả năm được kỳ vọng đạt khoảng 15% theo kế hoạch của NHNN.

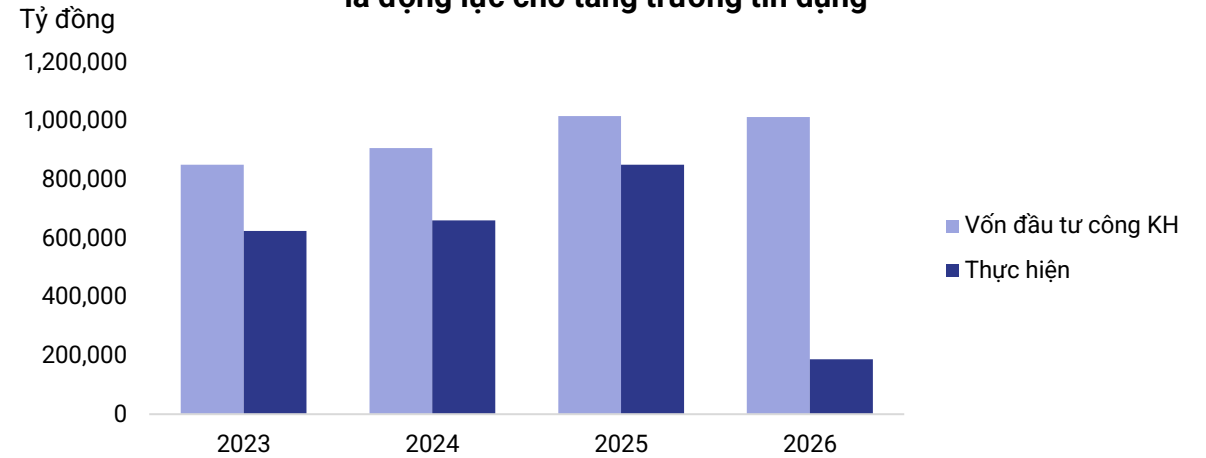
**Động lực tăng trưởng tín dụng chủ yếu được kỳ vọng đến từ đầu tư công và các lĩnh vực liên quan đến hạ tầng.** Việc Chính phủ thúc đẩy giải ngân mạnh các dự án giao thông, năng lượng và xây dựng sẽ kéo theo nhu cầu vốn lưu động, bảo lãnh, tài trợ dự án và tín dụng trung dài hạn tăng lên đáng kể tại nhóm doanh nghiệp xây dựng, vật liệu, logistics và nhà thầu thi công. Ngoài ra, nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp xuất khẩu cũng có thể cải thiện nhờ tỷ giá duy trì ở mức cao và dòng vốn FDI tiếp tục tích cực, cùng lúc hỗ trợ doanh thu phí bảo lãnh, thanh toán, L/C của các NHTM.

Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất cao hơn và việc NHNN đã sớm định hướng dòng vốn tín dụng sẽ khiến cho **tăng trưởng tín dụng năm 2026 nhiều khả năng sẽ mang tính chọn lọc hơn**, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên và doanh nghiệp có chất lượng tài chính tốt, thay vì tăng trưởng đồng đều trên toàn hệ thống như các giai đoạn trước.

Quy mô tín dụng dự kiến mở rộng nhanh hơn trong Q2 và Q3



Giải ngân đầu tư công dự kiến được đẩy nhanh trong các quý tới là động lực cho tăng trưởng tín dụng

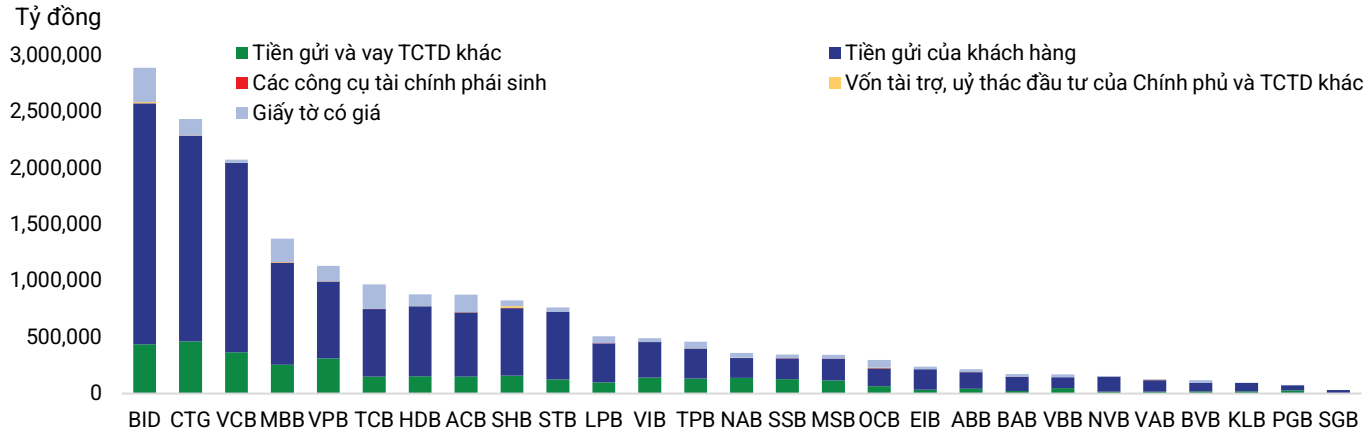


# DỰ BÁO NIM TIẾP TỤC THU HẠP

## CHI PHÍ HUY ĐỘNG KHÓ HẠ NHIỆT TRONG NGẮN HẠN



**Cơ cấu nguồn vốn huy động của các NHTM niêm yết**



**Các NHTM quy mô vừa và lớn trong hệ thống đều đang có tỷ lệ LDR gần như chạm giới hạn 85%**



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

Dự báo NIM của các NHTM niêm yết sẽ tiếp tục thu hẹp trong Q2 và Q3/2026 khi áp lực huy động vốn vẫn ở mức cao. Dữ liệu cuối Q1/2026 cho thấy nhiều ngân hàng đang duy trì tỷ lệ LDR ở mức cao như VCB (84.4%), BID (84.0%), CTG (83.2%), TCB (82.1%), MBB (81.5%) và đặc biệt là VPB (91.8%). Điều này cho thấy dư địa mở rộng tín dụng từ nguồn vốn hiện hữu không còn nhiều, buộc các ngân hàng phải tiếp tục đẩy mạnh huy động tiền gửi để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn vốn liên ngân hàng và giấy tờ có giá, trong khi lãi suất liên ngân hàng duy trì quanh mức 5%-6%/năm và thanh khoản hệ thống chưa thực sự ổn định. Áp lực huy động vì vậy khó có thể sớm hạ nhiệt, khiến chi phí vốn đầu vào tiếp tục neo ở mức cao. Trong bối cảnh đó, mặt bằng lãi suất huy động nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức hiện tại trong phần lớn thời gian của Q2 và Q3/2026, qua đó tạo áp lực lên NIM và khiến tăng trưởng lợi nhuận ngành ngân hàng tiếp tục phân hóa mạnh.



# CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LÝ MỚI ÁP DỤNG VỚI NGÀNH NGÂN HÀNG



## NỀN TẢNG ĐỂ ỔN ĐỊNH HỆ THỐNG DÀI HẠN NHƯNG TẠO RA THÁCH THỨC TRONG NGẮN HẠN

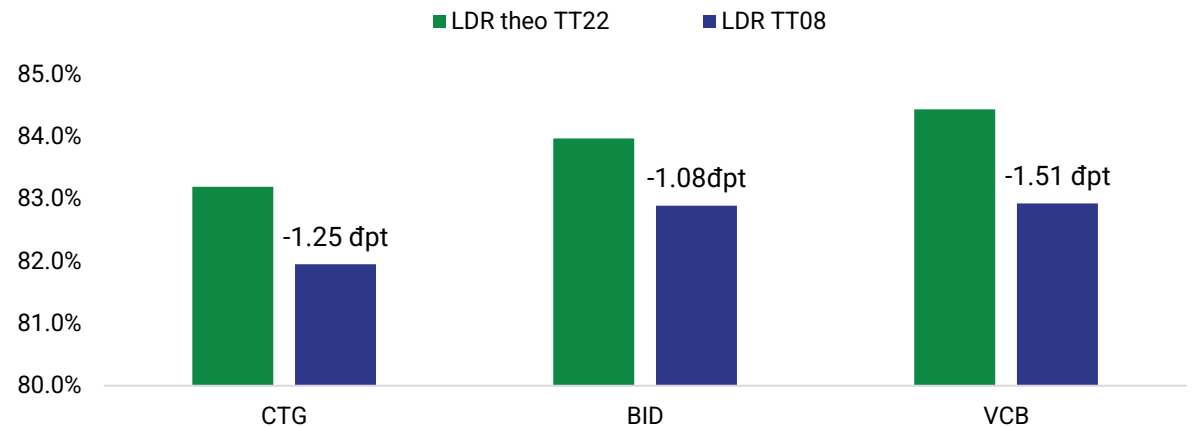
**Thông tư số 08/2026-TT/NHNN góp phần giải toả bớt áp lực thanh khoản.**

Việc ban hành Thông tư 08/2026/TT-NHNN ngày 15/5/2026 cho phép tính thêm 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào mẫu số LDR giúp cải thiện các chỉ tiêu an toàn thanh khoản, đặc biệt đối với nhóm ngân hàng quốc doanh đang nắm giữ phần lớn tiền gửi KBNN. Theo ước tính, quy định này có thể giúp giảm LDR của VCB, BID và CTG khoảng 1.1–1.5 điểm %, đồng thời bổ sung dư địa tín dụng tương đương khoảng 0.3–0.4% tổng dư nợ toàn hệ thống. Dù vậy, chúng tôi cho rằng TT08 chỉ mang tính hỗ trợ ngắn hạn thay vì giải quyết vấn đề thanh khoản một cách triệt để vốn xuất phát từ chênh lệch huy động - tín dụng trong hệ thống.

### **An toàn và ổn định hệ thống trong dài hạn nhờ lộ trình áp dụng tiêu chuẩn Basel III**

Ở góc độ dài hạn, lộ trình triển khai Basel III thông qua Thông tư 14/2025/TT-NHNN sẽ tạo ra thay đổi mang tính cấu trúc đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam nhờ nâng cao sức chống chịu trước các cú sốc thanh khoản và tín dụng, giảm rủi ro hệ thống, cải thiện năng lực quản trị rủi ro. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, việc phải đáp ứng các yêu cầu mới về CAR, bộ đệm vốn (Capital Buffer), LCR và NSFR sẽ buộc các ngân hàng nâng cao chất lượng vốn, gia tăng nguồn vốn trung dài hạn và giảm phụ thuộc vào nguồn vốn ngắn hạn có thể gây áp lực lên NIM, lợi nhuận và khả năng chi trả cổ tức của các NHTM.

### **Nhóm Ngân hàng quốc doanh là nhóm được hưởng lợi chính từ TT08/2026-TT/NHNN**



Nguồn: PSI tổng hợp

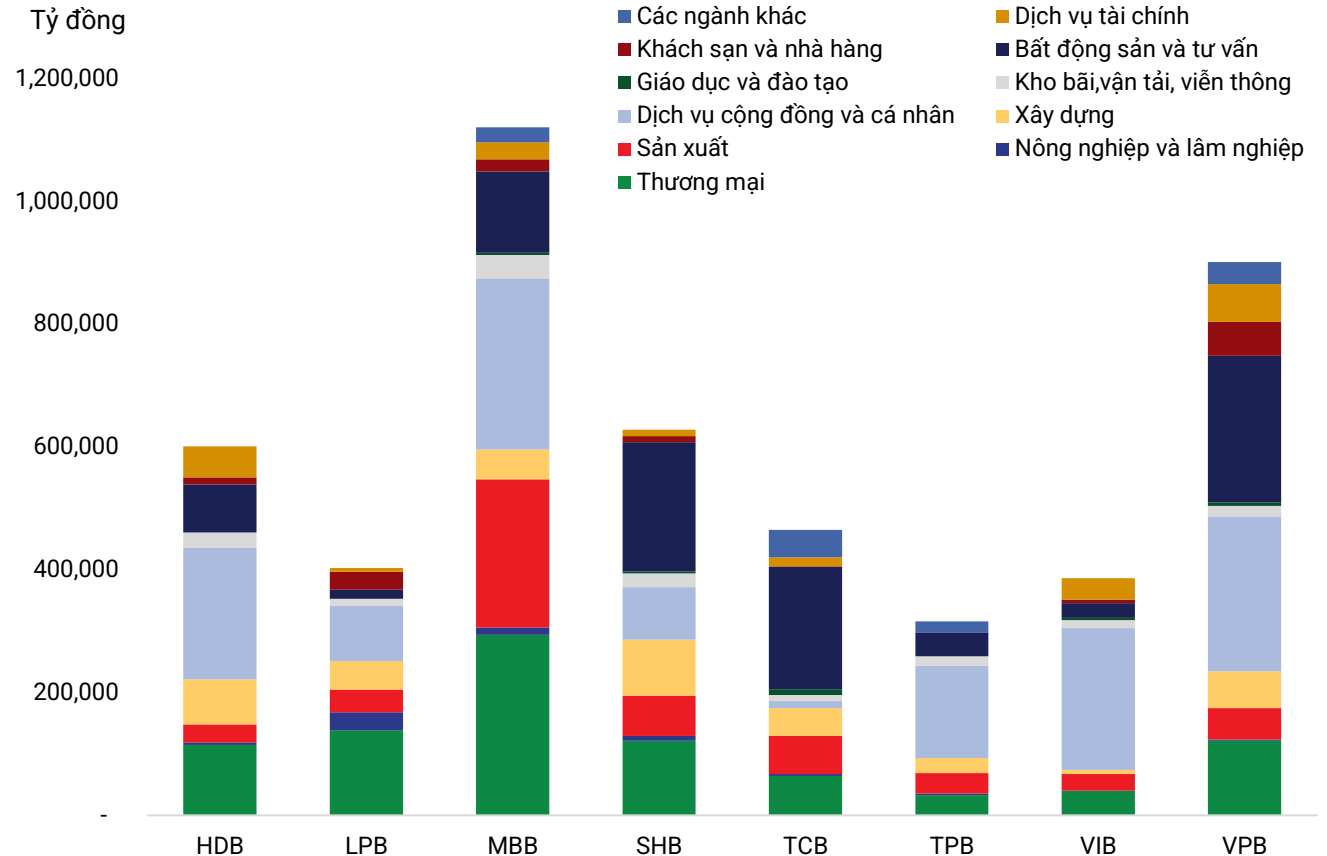
# KIỂM SOÁT RỦI RO ĐỂ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

## TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN PHỤ THUỘC LỚN VÀO CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

Triển vọng lợi nhuận ngành ngân hàng năm 2026 được chúng tôi dự báo là sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng thay vì tăng trưởng tín dụng đơn thuần, nhất là trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 chỉ khoảng 15%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 19% của năm 2025. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở mức cao, NIM toàn ngành tiếp tục chịu áp lực thu hẹp khi chi phí vốn tăng nhanh hơn khả năng cải thiện lợi suất tài sản. Đồng thời, việc triển khai các tiêu chuẩn thanh khoản và an toàn vốn theo lộ trình Basel III cũng khiến các ngân hàng phải duy trì nguồn vốn chất lượng cao hơn, qua đó tạo thêm áp lực lên hiệu quả sinh lời.

Trong môi trường này, các ngân hàng sở hữu chất lượng tài sản tốt, tỷ lệ nợ xấu thấp và khẩu vị rủi ro thận trọng sẽ có lợi thế rõ rệt nhờ duy trì được chi phí dự phòng ở mức hợp lý và hạn chế biến động lợi nhuận. Ngược lại, các ngân hàng theo đuổi chiến lược tăng trưởng tín dụng cao hoặc tập trung vào các phân khúc có mức độ rủi ro lớn như cho vay tiêu dùng, bất động sản hoặc khách hàng SME có thể đối mặt với áp lực gia tăng nợ xấu và chi phí trích lập dự phòng trong bối cảnh lãi suất cao kéo dài.

Cơ cấu cho vay theo ngành nghề của một số NHTM tại 31/3/2026



# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

## **Trần Anh Tuấn, CFA**

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

## **Đặng Trần Hải Đăng**

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

## **Phòng Phân tích**

### **Phạm Hoàng**

Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

### **Nguyễn Thị Thu Trang**

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

### **Nguyễn Ngọc Hải**

Chuyên viên

Email: hainn@psi.vn

### **Vũ Thị Ngọc Lê**

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

### **Tô Quốc Bảo**

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

### **Nguyễn Thảo Nguyên**

Chuyên viên

Email: nguyennt@psi.vn

## **Phòng Truyền thông**

### **Vũ Huyền Hà My**

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

### **Cao Thuỳ Linh**

Chuyên viên

Email: linhct@psi.vn

### **Phan Anh Ngọc**


Chuyên viên


Email: ngocpa@psi.vn

# LIÊN HỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ


 Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội


 (84) 3934 3888


 (84) 3934 3888

 [www.psi.vn](http://www.psi.vn)


### CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH


 Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM


 (84-8) 3914 6789

 (84-8) 3914 6969


### CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG


 Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng


 (84-236) 3899 338

 (84-236) 3899 338

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

 Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM

 (84-254)625 4520/22

 (84-254)625 4521

# TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM



Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.

